

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 37/2019/HSST

Ngày 29/7/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Khoa và ông Thái Doãn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 11/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST ngày 12/7/2019 đối với bị cáo:

**DƯƠNG THỊ H** - Sinh năm: 1977 Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Đình S và con bà: Lê Thị H; Chồng: Nguyễn Đình B và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/07/2016, bị Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi Chứa mại dâm với số tiền 17.500.000 đồng, thi hành xong ngày 03/8/2016; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2019 đến ngày 01/4/2019 thì được tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn Q, Sinh năm: 1981

HKTT: Xóm 06, xã N, Thành V, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, Sinh năm: 1986,

HKTT: Xóm 3, xã N, Thành V, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Chị Lô Thúy V, Sinh năm: 1988

HKTT: Bản Cành Tang, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Chị Vi Thị H Sinh năm: 1982

HKTT: Bản Mở, xã C, huyện Q, Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 21/3/2019 Dương Thị H là chủ nhà nghỉ H thuộc thôn 06, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An đồng ý cho chị Lô Thúy Vui, sinh năm 1988, có HKTT tại xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An và chị Vi Thị H sinh năm 1982, có HKTT tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ở tại nhà nghỉ và thỏa thuận khi có khách mua dâm thì cho chị V và chị H bán dâm tại nhà nghỉ của H. Vào khoảng 15 giờ, ngày 26/03/2019, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981, có HKTT tại xóm 06, xã N, Thành Phố V, tỉnh Nghệ An và Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, có HKTT tại xóm 3, xã N, Thành Phố V, tỉnh Nghệ An rủ nhau đến nhà nghỉ H thuộc thôn 06, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An tìm gái để mua dâm. Đến nơi, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H gặp Dương Thị H là chủ nhà nghỉ Huy H hỏi có gái bán dâm không, H trả lời có và nói anh H và anh Q vào phòng hỏi gái bán dâm về giá cả việc mua bán dâm. Q và H đã vào hỏi hai gái bán dâm có sẵn tại nhà nghỉ và thống nhất mỗi lần 300.000 đồng, sau đó H và anh Q đi ra quầy lễ tân đưa cho H 600.000 đồng, H cất tiền vào hộp tại quầy lễ tân. Sau đó H và Q vào 2 phòng nghỉ có 2 gái bán dâm để mua bán dâm với nhau. Số tiền bán dâm mỗi lần H và 2 gái bán dâm thỏa thuận 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) 1 người/1 lượt, Hà được hưởng 100.000 đồng/1 lượt và H thu tiền phòng nghỉ là 100.000 đồng (*Một trăm ngàn đồng*) 1 người/1 phòng. Khi Q vào phòng 103 và Huy vào phòng 104 để mua bán dâm với 2 gái mại dâm. Lúc này tại phòng 103 có chị Lô Thúy V và phòng 104 có chị Vi Thị H đang chờ sẵn trong phòng để bán dâm cho Q và H. Khi Q vào phòng V và H vào phòng H thì Q và V, H và H thực hiện hành vi mua bán dâm cho nhau. Đến khoảng 15 giờ 15 phút ngày 26/03/2019, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra nhà Nghỉ H, phát hiện bắt quả tang tại phòng 103 có Lô Thúy V đang bán dâm cho Nguyễn Văn Q và tại phòng 104 có Vi Thị H đang bán dâm cho Nguyễn Văn H.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại phòng 103 của nhà nghỉ: 01 bao cao su đã qua sử dụng;
- Thu tại phòng 104 của nhà nghỉ: 01 bao cao su đã qua sử dụng;
- Thu của Dương Thị H số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*)

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 01/04/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh nghệ An đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 47; Quyết định khởi tố bị can số 111 đối với Dương Thị H về tội: “*Chứa mại dâm*” theo khoản 1, Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Ngày 11/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh nghệ An có đề nghị số 308/HS, đề nghị Viện KSND tỉnh Nghệ An chuyển vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện A điều tra theo thẩm quyền. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 46/QĐ-VKS-P2 chuyển vụ án cho Cơ quan CSĐT -

Công an huyện A để điều tra. Ngày 12/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã tiếp nhận hồ sơ vụ án để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Dương Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác CQĐT thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 29/VKS-HS ngày 11/6/2019 của VKSND huyện A tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Dương Thị H về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Thị H về tội “Chứa mại dâm”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng: Khoản 1 điều 327; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị H từ 18 – 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 – 48 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 600.000 đồng

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã quy sử dụng

Tại phiên tòa bị cáo Dương Thị H thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Bị cáo đã biết hành vi bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Thị Hà đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 26/3/2019 tại phòng nghỉ 103 và 104 nhà nghỉ H thuộc thôn 06, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An chủ sở hữu nhà nghỉ là anh Nguyễn Đình B và bị cáo Dương Thị H. Bị cáo đã có hành vi chứa chấp cho 2 gái bán dâm là chị Lô Thúy V và Vi Thị H ở tại nhà nghỉ bán dâm cho anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn H để thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi anh Q và chị V, anh H và chị H đang thực hiện hành vi mua bán dâm cho nhau, thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng tại 2 phòng nghỉ 103 và 104 và 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) tại quyền lễ tân do Dương Thị H quản lý.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan; và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Dương Thị H đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống lành mạnh văn minh, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, làm băng hoại giá trị đạo đức, hủy hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm thu lợi bất chính. Thời điểm thực hiện phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Vụ án do một mình bị cáo thực hiện, bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức rõ hành vi pháp luật nghiêm cấm nhưng do háms lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật chứa chấp gái bán dâm tại nhà nghỉ của mình để bán dâm khi khách có nhu cầu nên cần phải đưa ra xét xử nghiêm nhằm đấu tranh và phòng chống loại tội phạm này.

*[3] Đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo là người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm đã được Công an xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An xác nhận có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2019, cụ thể là bị cáo đã báo cho Công an xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An 2 vụ án đánh bạc tại địa bàn. Bên cạnh đó, bị cáo có chồng là người có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tặng nhiều giấy khen và bị cáo có bố là người có công với

cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Ngày 19/07/2016, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi “Chứa mại dâm” số tiền 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng*), thi hành xong ngày 03/8/2016. Như vậy, thời gian bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này là đã gần 3 năm.

Từ những nhận định về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo trở thành người tốt là phù hợp với khoản 1 điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo có nghề nghiệp kinh doanh, thu nhập không ổn định; Bị cáo không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Xét hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo*: Chồng bị cáo là anh Nguyễn Đình B không biết việc bị cáo sử dụng nhà nghỉ thuộc sở hữu chung của vợ chồng để chứa mại dâm nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Nghệ An không xử lý hình sự là đúng pháp luật.

Đối với chị Lô Thúy V và Vi Thị H là người bán dâm và anh Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn H là người mua dâm tại nhà nghỉ do bị cáo quản lý đã bị Công an huyện A xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng*: 02 bao cao su đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Dương Thị H là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố**: Bị cáo Dương Thị H phạm tội: “Chứa mại dâm”.

**Áp dụng:** Khoản 1 điều 327; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Dương Thị H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/7/2019).

Giao bị cáo Dương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự).*

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

**Vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.  
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng)  
*(Theo 2 biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).*

**Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2017/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Dương Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhân:**

- TAND Nghệ An
- VKS Anh Sơn
- Công an Anh Sơn
- THA Anh Sơn
- Bị cáo,
- Người liên quan;
- Lưu;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Hoàng Thị Lệ Hằng***

